

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 06-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám.

Ông Nguyễn Thành Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 12/2021/TB.TA ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải L, tên gọi khác: T, sinh năm 2000 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1981; bản thân chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/9/2020 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 02/11/2020 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 26/11/2020 bị UBND xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

2. Lê Thị Thanh T, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng ĐKTT: Số 14/4/5 đường H, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1975.

ĐKTT: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 23/11/2020 Nguyễn Hải L do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. L nhớ lại khu vực nhà bạn gái tên Lê Mỹ U, nhiều người có thói quen để xe bên ngoài do hẻm nhỏ đẩy xe vào nhà khó khăn nên L chọn khu vực này để thực hiện hành vi trộm xe mô tô. L đi bộ từ ngã 5 thị trấn Bến Lức theo đường Võ Công T đến UBND thị trấn B đi theo đường nhựa cạnh hàng rào UBND thị trấn B rồi rẽ trái về hướng Cầu D thêm 30 mét, rẽ trái vào hẻm của nhà U địa chỉ 14/4/5 đường H, khu phố A, thị trấn B, huyện B. Đến cuối hẻm trước nhà U, L nhìn thấy 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 95H1-010.74 của anh Nguyễn Tấn Đ, chị Lê Thị Thanh T đang dựng phía trước nhà không khóa cổ, không người trông coi. L đến gần xe mô tô, nhanh chóng đẩy xe ra ngoài đầu hẻm đến đường H giật dây điện nổ máy xe chạy đến khu vực Bình Điền và gọi điện thoại cho Duy (không rõ họ tên và địa chỉ) nhờ cầm xe. Duy đem xe đi cầm, một lúc sau quay lại nói với L là cầm được 2.500.000đ, L đưa cho Duy số tiền 200.000đ tiền công cầm xe và 1.000.000đ tiền nợ của Duy lúc chơi game bắn cá chung, L giữ lại 1.300.000đ để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Sau đó, L lo sợ bị Công an phát hiện bắt giữ nên bỏ trốn. Ngày 08/4/2021, khi đang lưu thông trên đường số 18, khu dân cư đường 10, ấp Tân Long, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức thì bị tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an huyện Bến Lức dừng xe phát hiện L tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, L khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Tấn Đ, chị Lê Thị Thanh T vào ngày 23/11/2020.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐG ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận: tại thời điểm mất trộm xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 95H1-010.74 có giá trị là 7.000.000đ.

Tại cáo trạng số 59/CT-VKSBL ngày 14-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Hải L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Hải L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hải L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người tên Duy (không rõ họ tên và địa chỉ) là người cầm xe cho Nguyễn Hải L, L không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể, L cũng không nói cho Duy biết đây là tài sản do L phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức không có cơ sở xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu Nguyễn Hải L bồi thường số tiền 7.000.000đ trị giá xe mô tô biển số 95H1-010.74 đã bị L lấy trộm, cha của bị cáo là ông Nguyễn Ngọc Th đã thỏa thuận bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 3.500.000đ. Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thanh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 3.500.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo. Bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Tấn Đ vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Tấn Đ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 00 giờ ngày 23/11/2020 Nguyễn Hải L đến trước nhà anh Nguyễn Tấn Đ tại số 14/4/5 đường H, khu phố A, thị trấn B, huyện B lén lút lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 95H1-010.74 của anh Đ, chị T trị giá 7.000.000đ. Đến ngày 08/4/2021, khi L đang lưu thông trên đường số 18, khu dân cư đường 10, ấp Tân Long, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức thì bị tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an huyện Bến Lức tuần tra phát hiện bắt giữ. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người tên Duy (không rõ họ tên và địa chỉ) là người cầm xe cho Nguyễn Hải L, L không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể, L cũng không nói cho Duy biết đây là tài sản do L phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức không có cơ sở xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Hải L bồi thường số tiền 7.000.000đ trị giá xe mô tô biển số 95H1-010.74 đã bị L mất trộm, cha của bị cáo là ông Nguyễn Ngọc Th đã thỏa thuận bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T là vợ của bị hại Đ số tiền 3.500.000đ. Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thanh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 3.500.000đ nên ghi nhận không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hải L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hải L 09 (chín) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hải L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Tấn Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hùng Cường